

BÁO CÁO
Kết quả thi hành Điều lệ Đảng

I. KẾT QUẢ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG (TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY)

1. Công tác phổ biến, nghiên cứu, quán triệt Điều lệ, quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng

Căn cứ kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 09-KH/HU ngày 02/6/2011 về “*học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*”, trong đó có Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo đó, chỉ đạo 100% các chi bộ, đảng bộ cơ sở xây dựng kế hoạch tổ chức, quán triệt, học tập cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp Nhân dân; chỉ đạo Phòng Văn hoá - thông tin, Đài truyền thanh - truyền hình và Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền nội dung của Điều lệ Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã sao gửi và chỉ đạo, hướng dẫn việc học tập, quán triệt các Quy định¹, Hướng dẫn² thi hành Điều lệ Đảng, Quy định về những điều đảng viên không được làm³ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn huyện.

Cụ thể: Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức 01 hội nghị cán bộ chủ chốt cấp huyện triển khai, quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội XI của Đảng (trong đó có nội dung Điều lệ Đảng) cho 250 đại biểu là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các chi bộ, đảng bộ, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện và các đồng chí báo cáo viên cấp huyện. 100% các tổ chức cơ sở đảng đã tổ chức hội nghị quán triệt, học tập Điều lệ Đảng và Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình; tỷ lệ tham gia học tập, quán triệt đạt 95-97%.

Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng được các cấp ủy đảng từ huyện tới cơ sở tổ chức

¹ Quy định số 45-QĐ/TW ngày 01/11/2011, Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016, Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

² Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 05/01/2012, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

³ Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011, Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều Đảng viên không được làm.

thực hiện đảm bảo kịp thời, nghiêm túc, sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, gắn với việc quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết, các quy định, quy chế của Đảng. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

*** Hạn chế**

Một số tổ chức cơ sở đảng chưa thực hiện nghiêm túc trong việc tổ chức học tập, quán triệt Điều lệ Đảng và các Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; việc quán triệt còn hình thức, chủ yếu là phổ biến theo văn bản, ít dành thời gian cho nghiên cứu, thảo luận để nắm vững những nội dung mới. Việc kiểm tra nhận thức và tổ chức thi hành Điều lệ Đảng của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên chưa thường xuyên nên có một số trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng phải xử lý kỷ luật hoặc vận dụng chưa đúng phải điều chỉnh, uốn nắn.

Ở một số địa phương, đơn vị, báo cáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa nắm vững, chuyên sâu về Điều lệ Đảng nên kết quả đạt được còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; thiếu kiến thức, kinh nghiệm về xây dựng Đảng, chưa nắm vững những nội dung mới của Điều lệ Đảng, Quy định và Hướng dẫn của Trung ương dẫn tới lúng túng khi truyền đạt, nhất là việc giải đáp vướng mắc trong thực tiễn cho cán bộ, đảng viên.

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa các nội dung trong quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng

Sau khi có các văn bản của Trung ương, của Tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc xây dựng và ban hành các văn bản cụ thể hoá Điều lệ Đảng theo đúng thẩm quyền và Quy chế làm việc; nội dung của các văn bản đã cụ thể hoá phù hợp tình hình thực tiễn của huyện, hiệu lực và chất lượng văn bản được nâng lên, thuận lợi trong thực hiện, phục vụ tốt công tác xây dựng Đảng ở địa phương.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy đã chủ động tham mưu, nghiên cứu để cụ thể hoá những quy định của Điều lệ Đảng theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan; kịp thời đề xuất, tham mưu cho Huyện ủy ban hành đồng bộ các quy định, quy chế, kế hoạch... bảo đảm đúng thẩm quyền, đầy đủ về nội dung, toàn diện về tất cả các lĩnh vực xây dựng Đảng, góp phần làm cho việc thi hành Điều lệ Đảng của huyện được nghiêm túc, đảm bảo chính xác, kịp thời, thống nhất.

(có biểu số 01 kèm theo).

3. Kết quả tổ chức thi hành Điều lệ Đảng

3.1. Đánh giá việc thi hành các nội dung nêu tại phần mở đầu về Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng

Phần mở đầu của Điều lệ Đảng có ý nghĩa rất quan trọng, trình bày khái niệm đầy đủ về Đảng, xác định rõ bản chất của Đảng mà mọi đảng viên cần nghiên cứu sâu. Trong những năm qua, các tổ chức đảng, đảng viên đã nhận thức đúng đắn

những kết quả của Đảng đạt được, bản chất giai cấp công nhân của Đảng, mục đích của Đảng, nền tảng tư tưởng của Đảng, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, những nội dung trong công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, từ đó đã hiểu sâu và nâng cao ý thức tự giác chấp hành các quy định cụ thể ở các điều được quy định trong các chương của Điều lệ Đảng.

3.2. Về đảng viên (Chương I)

3.2.1. Kết quả thi hành các quy định về đảng viên

Công tác phát triển đảng viên luôn được các cấp ủy đảng của huyện quan tâm thực hiện, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển đảng viên hàng năm, thẩm định hồ sơ đề nghị kết nạp đảng đảm bảo nguyên tắc, quy trình, thủ tục. Trong giai đoạn từ năm 2011 đến tháng 6/2023, Đảng bộ huyện đã kết nạp được 1.993 đảng viên mới (có biểu số 02, 03 kèm theo).

Tính đến tháng 6/2023, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện có 4.816 đồng chí (có biểu số 04 kèm theo).

3.2.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về đảng viên

(1) Về tiêu chuẩn của đảng viên; điều kiện để được xét kết nạp vào Đảng

Huyện luôn chú trọng, lựa chọn kết nạp những quần chúng ưu tú, có lập trường giai cấp, bản lĩnh chính trị vào Đảng. Nghiêm túc thực hiện tiêu chuẩn của đảng viên, điều kiện để được xét kết nạp vào Đảng. Chỉ kết nạp những người tuyệt đối trung thành với lý tưởng cộng sản, kiên định lập trường cách mạng của giai cấp công nhân, suốt đời phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng là xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; vững vàng, không dao động trước bất kỳ khó khăn, thử thách nào; có nhận thức, kiến thức, năng lực toàn diện thực hiện công cuộc xây dựng quê hương đất nước giàu mạnh; có phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách; có ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng trên cơ sở thực hiện đúng các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình; gắn bó mật thiết với quần chúng; kết hợp chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân.

(2) Về quyền, nhiệm vụ của đảng viên

Quy định của Điều lệ Đảng về nhiệm vụ của đảng viên cơ bản được chấp hành nghiêm túc. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đã cụ thể hóa việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên bằng những hình thức phù hợp với năng lực của đảng viên và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, góp phần tăng cường quản lý và đánh giá đảng viên chặt chẽ, chính xác hơn. Ý thức trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được phân công có nhiều chuyển biến tích cực, huyện làm tốt việc phân công cấp ủy viên theo dõi, phụ trách các tổ chức đảng cấp dưới, trực tiếp dự sinh hoạt chi bộ.

Quyền của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng được đảm bảo, trong đó có quyền được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ

Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng; ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương; phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời; trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình; khiếu nại về quyết định kỷ luật đối với mình. Quyền dân chủ của đảng viên được phát huy trong ban hành các nghị quyết của tổ chức đảng. Đảng viên được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi biểu quyết các công việc của Đảng, góp phần bảo đảm cho tổ chức và chế độ sinh hoạt của Đảng ngày càng dân chủ và thực chất hơn; đồng thời, giúp đảng viên kịp thời nắm bắt tốt hơn đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(3) Về thủ tục, quy trình, thẩm quyền kết nạp đảng viên

Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên được tuân thủ nghiêm túc theo quy định, phát huy dân chủ, coi trọng chất lượng, không có tư tưởng xem nhẹ, giản đơn, đặt yêu cầu quá cao đối với người xin vào Đảng. Lễ kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức và phát thẻ đảng viên được tổ chức trang trọng, chu đáo, tạo ấn tượng tốt đối với đảng viên.

Hầu hết đảng viên mới kết nạp đều có ý chí rèn luyện, phấn đấu chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong các hoạt động ở cơ sở.

(4) Về thời gian dự bị đối với đảng viên

Điều lệ Đảng quy định người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị 12 tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp. Trong thời kỳ dự bị, chi bộ tiếp tục giáo dục, rèn luyện và phân công đảng viên chính thức giúp đảng viên đó phấn đấu, rèn luyện, tiến bộ. Khi hết thời kỳ dự bị, chi bộ xét công nhận đảng viên chính thức từng người một và biểu quyết như khi xét kết nạp; nếu không đủ tư cách đảng viên thì đề nghị lên cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị.

Trong thời gian qua, tất cả đảng viên mới kết nạp đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc thời gian dự bị theo quy định. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thường xuyên đối với công tác giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đảng viên dự bị thông qua các hoạt động thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở; tổ chức cho các đoàn thể quần chúng tham gia góp ý kiến; chú trọng phát huy vai trò tự bồi dưỡng, rèn luyện của đảng viên dự bị nhằm phát huy tính năng động chủ quan của mỗi người.

(5) Về thủ tục, thẩm quyền, quy trình xét, công nhận đảng viên chính thức; xóa tên đảng viên; cho đảng viên ra khỏi Đảng

Về thủ tục, thẩm quyền, quy trình xét, công nhận đảng viên chính thức được Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo quy định của Điều lệ Đảng cả về thời gian và tiêu chuẩn sau khi đảng viên kết thúc thời kỳ dự bị.

Đối với việc xóa tên đảng viên, cho đảng viên ra khỏi Đảng được các cấp ủy đặc biệt cân nhắc và thực hiện đảm bảo đúng quy định, theo quy trình, đầy đủ thủ tục và đúng thẩm quyền. Từ năm 2011 đến nay đã xóa tên 74 trường hợp (trong đó đảng viên dự bị là 11 trường hợp) và cho đảng viên ra khỏi Đảng với 31 trường hợp.

(6) Về tuổi đảng; việc phát, quản lý thẻ đảng viên; quản lý hồ sơ đảng viên; thủ tục chuyển sinh hoạt đảng

Thực hiện nghiêm túc theo quy định Điều lệ Đảng, tuổi đảng của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định kết nạp đảng viên. Ngay sau khi có quyết định công nhận đảng viên chính thức, Ban Tổ chức Huyện ủy thực hiện việc làm thẻ cho đảng viên mới; chi bộ phát thẻ cho đảng viên trong cuộc họp chi bộ gần nhất. Định kỳ 5 năm thực hiện kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Việc quản lý hồ sơ đảng viên của huyện giao cho Ban Tổ chức Huyện ủy (do các cấp ủy cơ sở chưa đủ điều kiện quản lý và bảo quản) và được thực hiện chặt chẽ đúng quy định theo chế độ bảo mật. Khi có đủ căn cứ pháp lý, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì mới được sửa chữa và đóng dấu vào hồ sơ đảng viên.

(7) Về giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng cho đảng viên tuổi cao, sức yếu

Đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng được, tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi bộ xem xét, quyết định. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp biết. Hiện nay, có 384 đảng viên đang được miễn công tác và sinh hoạt Đảng.

(8) Về chế độ sinh hoạt đảng của đảng viên

Thực hiện đầy đủ theo quy định Điều lệ Đảng. Đảng viên dự, ghi chép đầy đủ nội dung các buổi sinh hoạt chi bộ; chủ động nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết... của cấp trên liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ của chi bộ, của đảng viên và các nội dung đã được cấp ủy, bí thư chi bộ gửi trước để chuẩn bị ý kiến tham gia thảo luận trong sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ, giữ gìn đoàn kết nội bộ. gương mẫu chấp hành nghị quyết, kết luận của chi bộ; sẵn sàng nhận và thực hiện tốt nhiệm vụ được chi bộ phân công. Chuẩn bị đầy đủ nội dung báo cáo chi bộ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Có trách nhiệm chuẩn bị tốt các nội dung được chi ủy, bí thư chi bộ phân công dự thảo tại các buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ hoặc sinh hoạt chuyên đề.

3.3. Về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng (Chương II)

3.3.1. Kết quả thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng

Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng được quy định trong Điều lệ Đảng đã bảo đảm tính bao quát, toàn diện, đầy đủ và phù hợp. Quá trình thực hiện nhìn chung thuận lợi; các nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng đã được các cấp ủy, các chi bộ tuân thủ và thực hiện nghiêm túc.

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, của Tỉnh, các cấp ủy, chi bộ đã cụ thể hoá thành các quy chế, xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và người đứng đầu; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, cơ bản khắc phục được tình trạng chông chéo về chức năng, nhiệm vụ, góp phần giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp ủy với chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Đảng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(có Biểu số 06 kèm theo).

3.3.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng

(1) Về nguyên tắc tập trung dân chủ

- Về thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách

Trong những năm qua, việc cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách được huyện thực hiện nghiêm túc và đảm bảo; đã xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và của mỗi cá nhân, nhất là đối với người đứng đầu để thực hiện.

- Về trách nhiệm của cấp ủy trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới

Thực hiện nghiêm theo quy định Điều lệ Đảng, cấp ủy các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc, thực hiện tự phê bình và phê bình.

- Về thực hiện tự phê bình và phê bình

Triển khai việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ đảm bảo đúng quan điểm chỉ đạo, quy trình, nguyên tắc. Các tổ chức đảng thường xuyên giáo dục cho đảng viên thấy rõ sự cần thiết phải tăng cường tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ để mọi người thống nhất tư tưởng và hành động.

Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung làm rõ trách nhiệm cá nhân trong tự phê bình và phê bình. Mục đích nhằm chỉ ra những điểm mạnh để phát huy, những điểm hạn chế để sửa chữa khắc phục, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong chi bộ. Bên cạnh đó, đã tăng cường kỷ luật, kỷ cương, từng đảng viên trong chi bộ phải chấp hành nghiêm các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt Đảng, các chỉ thị, nghị

quyết của cấp trên và nghị quyết của chi bộ, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên trên vị trí công tác của mình.

- Về chấp hành nghị quyết của Đảng

Những năm qua, phần đông các tổ chức Đảng đã xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thực hiện khá tốt chế độ phân công công tác, quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp ủy viên trong tổ chức thực hiện nghị quyết, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. Tuy nhiên, khả năng nhận thức, vận dụng cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy cấp trên của nhiều tổ chức cơ sở đảng còn yếu, chưa đủ sức phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở. Một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự coi trọng đổi mới phong cách, lề lối làm việc; chưa thực hiện nói đi đôi với làm, tình trạng nói nhiều làm ít, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm còn diễn ra ở một số nơi. Trong quá trình thực hiện nghị quyết, một số chi bộ còn hình thức, chung chung. Một số chi bộ chưa có sự phân công hợp lý, sự phân định rành mạch quyền hạn và trách nhiệm của chi ủy viên và trách nhiệm của người chủ trì cơ quan, đơn vị, dẫn đến hiện tượng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm, hoặc thực hiện không hết nội dung mà nghị quyết đã đề ra.

- Về thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức

Nhìn chung hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chấp hành và thực hiện tốt nguyên tắc thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; dân chủ trong Đảng tiếp tục phát huy, tính chiến đấu của đảng viên không ngừng được nâng lên, đoàn kết nội bộ được tăng cường... tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số ít cấp ủy, tổ chức đảng và lãnh đạo cơ quan thực hiện chưa nghiêm túc từ đó dễ dẫn tới nội bộ mất đoàn kết, giảm năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

- Về nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo; ý kiến của thành viên cơ quan lãnh đạo; quyền bảo lưu ý kiến

Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo được các cấp ủy, tổ chức Đảng thực hiện theo quy định, khi thực hiện, Nghị quyết chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Đảng viên có ý kiến thuộc về thiếu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp ủy cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng.

(2) Về việc lập hệ thống tổ chức của Đảng

Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước. Tính đến tháng 6/2023, Đảng bộ huyện có 63 tổ chức cơ sở đảng, trong đó 20 đảng bộ cơ sở và 43 chi bộ cơ sở (*có biểu số 6 kèm theo*).

Theo Quy chế làm việc, thẩm quyền xem xét giải thể, thành lập chi, đảng bộ

cơ sở do Huyện ủy quyết định.

(3) Về bầu cử trong Đảng và các nội dung liên quan đến bầu cử

Xác định công tác bầu cử trong Đảng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Trong thời gian qua, công tác bầu cử trong Đảng trên địa bàn huyện được các cấp ủy, tổ chức Đảng thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc, hình thức bầu cử; quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan đến bầu cử; việc ứng cử, đề cử, quy định về số dư, trình tự, thủ tục bầu cử, đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ, phát huy tinh thần dân chủ, khách quan.

(4) Về đại hội

- Về số lượng, cơ cấu, tiêu chí phân bổ, chỉ định, thẩm tra tư cách, bãi bỏ tư cách đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp

Thực hiện tốt các chỉ thị về đại hội Đảng các cấp. Trong mỗi kỳ đại hội Đảng, Ban thường vụ Huyện ủy đều phân công các đồng chí Ủy viên phụ trách địa bàn và các Ban xây dựng Đảng theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy cơ sở làm tốt công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội, thực hiện quy trình nhân sự và tổ chức thực hiện Đại hội. Thành lập Ban thẩm tra tư cách, bãi bỏ tư cách đại biểu dự đại hội đảng các cấp.

- Về tiêu chuẩn, số lượng cấp ủy viên của từng cấp

Căn cứ Chỉ thị, Hướng dẫn, các văn bản cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương, ở mỗi kỳ Đại hội, Ban Thường vụ Huyện ủy đều có hướng dẫn tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự cấp ủy các cấp. Phương án, Đề án nhân sự của các tổ chức cơ sở đảng đều được thẩm định và Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt trước Đại hội. Nhân sự cấp ủy nhìn chung được thực hiện theo đúng quy trình giới thiệu, thể hiện dân chủ công khai, đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn, tính kế thừa, cơ cấu nữ, độ tuổi, dân tộc, trình độ, lĩnh vực công tác hợp lý có năng lực và là trung tâm đoàn kết quy tụ đội ngũ cán bộ, đảng viên; có đạo đức, lối sống trung thực, thẳng thắn, thực hiện nghiêm túc phê bình và tự phê bình, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, có uy tín với quần chúng Nhân dân...

- Về việc đổi mới cấp ủy qua mỗi nhiệm kỳ

Việc đổi mới cấp ủy qua mỗi nhiệm kỳ được thực hiện theo quy định. Cấp ủy khóa sau luôn đảm bảo kế thừa, đổi mới, phát triển cho phù hợp điều kiện tình hình mới. Bên cạnh đó, cấp ủy các cấp cũng tập trung vào việc đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; xác định rõ quyền và trách nhiệm của cấp ủy và bí thư cấp ủy; ra nghị quyết đúng, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát tốt; xây dựng, rèn luyện phong cách làm việc khoa học, thực hiện dân chủ trong sinh hoạt; chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, đào tạo căn bản, bồi dưỡng định kỳ cho cấp ủy viên; cải tiến và tăng cường chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên.

- Về nhiệm vụ của đoàn chủ tịch tại đại hội

Đoàn Chủ tịch, Ban Thẩm tra, Đoàn thư ký, Ban Kiểm phiếu đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định của Đảng, giúp Đại hội các nhiệm kỳ được tổ chức

thành công theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và theo kế hoạch của cấp ủy.

- Về cấp ủy và cấp ủy viên khóa mới

Sau khi trúng cử và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp ủy khóa mới tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ban hành các văn bản sau đại hội, nhận bàn giao và điều hành công việc, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Trong quá trình thực hiện, theo tình hình thực tiễn, các cấp ủy kiện toàn các vị trí cấp ủy bị thiếu do biến động vị trí công tác theo đúng phân cấp, thẩm quyền và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp và theo quy định.

(5) Về tổ chức, hoạt động và mối quan hệ công tác của các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy

Căn cứ Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013, Quy định số 46-QĐ/TW 03/12/2021 của Ban Bí thư “*về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy*”, Ban Thường vụ Huyện ủy đã cụ thể hóa và ban hành các Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cho từng cơ quan.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy trong những năm qua đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Công tác nghiên cứu, tham mưu, đề xuất ngày càng chủ động, kịp thời, có chiều sâu. Việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ được chú trọng, tăng cường. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng các cơ quan có liên quan ngày càng chặt chẽ. Việc thực hiện nhiệm vụ được giao có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả. Qua đó, đã giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp huyện, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, chương trình, kế hoạch của cấp ủy cấp trên, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thu được nhiều kết quả quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cấp huyện vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, an toàn trật tự xã hội, không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân...

3.4. Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương (Chương IV)

3.4.1 Kết quả thi hành các quy định về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương

Trong các nhiệm kỳ 2010 - 2015, 2015 - 2020, 2020 - 2025, công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị huyện được triển khai thực hiện tích cực, đồng bộ. Trên cơ sở các nghị quyết, kết luận của cấp trên, Huyện ủy đã ban hành nhiều văn bản để kiện toàn, sắp xếp hệ thống tổ chức đảng theo hướng hợp lý về tổ chức, phù hợp với Điều lệ Đảng và các quy định của cấp trên, giữ vững vai trò hạt nhân chính trị,

nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội.

3.4.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương

(1) Về đại hội đảng bộ huyện

Trong thời gian qua, các kỳ đại hội đảng bộ huyện luôn được Tỉnh ủy, Huyện ủy quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo. Các kỳ đại hội cơ bản có nhiệm vụ: Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ đã qua và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của đảng bộ nhiệm kỳ tiếp theo; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ tiếp theo; bầu đại biểu hoặc đoàn đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên. Quá trình tổ chức đại hội luôn đảm bảo về thời gian theo kế hoạch, đảm bảo dân chủ, công khai, tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân...

Các kỳ đại hội đảm bảo về cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội, hợp lý trong nguyên tắc phân bổ dự đại biểu giữa các cấp, các ngành; hợp lý về số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra từng cấp.

(2) Về nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, bí thư cấp ủy cấp huyện; quy chế làm việc và chế độ sinh hoạt

Trong các nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy luôn giữ gìn sự đoàn kết thống nhất, năng động, sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện và nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

Việc xây dựng các quy chế đảm bảo dân chủ, đúng quy trình. Nội dung bám sát Điều lệ, Quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; quy định rõ nguyên tắc, chế độ sinh hoạt, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy và các mối quan hệ công tác; nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư, các phó bí thư và cấp ủy viên.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện hoạt động theo Quy chế, Chương trình làm việc toàn khóa với khối lượng lớn, đạt chất lượng, hiệu quả. Tổ chức thành công các hội nghị thường kỳ và bất thường; kịp thời điều chỉnh bổ sung Quy chế, Chương trình làm việc cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, các nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng, đoàn kết thống nhất ý chí và hành động; nghiêm túc tự phê bình, phê bình và chất vấn trong các hội nghị; các chủ trương quan trọng được bàn bạc, thảo luận dân chủ và quyết định tập thể.

Ban Thường vụ Huyện ủy làm việc theo đúng Quy chế, chương trình làm việc

hàng tháng và hàng năm. Thường xuyên bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, tình hình thực tế của Đảng bộ và chương trình công tác để xác định công việc, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Duy trì chế độ hội nghị thường kỳ, họp đột xuất khi cần để giải quyết công việc thuộc thẩm quyền. Chuẩn bị chu đáo nội dung các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; chủ động giải quyết, điều hành công việc giữa 2 hội nghị Ban chấp hành và báo cáo đầy đủ kết quả lãnh đạo, giải quyết công việc với Ban chấp hành. Kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực. Đổi mới lề lối làm việc theo hướng sâu sát cơ sở, quan tâm giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh.

Thường trực Huyện ủy thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác; cụ thể hóa chương trình làm việc toàn khóa, chương trình công tác năm thành chương trình công tác hàng tháng, tuần và tổ chức thực hiện. Chủ động nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ quan trọng đối với tập thể Ban Thường vụ. Thực hiện chế độ hội ý thường xuyên, hội ý đột xuất khi cần; chủ động giải quyết và điều hành công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Huyện ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, xử lý công việc hàng ngày của Huyện ủy, các ý kiến kiến nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các nhiệm vụ, tình huống đột xuất phát sinh. Duy trì thực hiện chế độ giao ban thường trực 3 bên. Chỉ đạo chặt chẽ hoạt động, duy trì giao ban với các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, MTTQ, các đoàn thể huyện. Tích cực đi cơ sở, trực tiếp làm việc với cấp ủy, chính quyền cơ sở để nắm tình hình, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc phát sinh. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3.5. Về tổ chức cơ sở đảng (Chương V)

Hiện nay, Đảng bộ huyện có 63 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 20 đảng bộ cơ sở và 43 chi bộ cơ sở. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở thực hiện tốt Điều 23 của Điều lệ Đảng và các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên quan tâm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, củng cố cơ sở đảng còn yếu. Sau Đại hội Đảng bộ huyện các nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy phân công các đồng chí Ủy viên phụ trách địa bàn, thường xuyên dự theo dõi sinh hoạt các tổ chức đảng trong Đảng bộ huyện.

Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm ngày một chặt chẽ và chất lượng hơn. Các cấp ủy cơ sở cơ bản chấp hành tốt chế độ sinh hoạt theo quy định của Điều lệ Đảng, nội dung sinh hoạt từng bước được đổi mới, nâng cao chất lượng; trong sinh hoạt đã nêu cao tinh thần tự phê bình, phê bình, tạo điều kiện phát huy vai trò của cấp ủy viên, đảng viên tích cực tham gia xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên, việc duy trì sinh hoạt đảng ở một số cấp ủy, chi bộ chưa thường

xuyên, chưa đảm bảo quy định; chậm đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt, còn nặng về đánh giá nhiệm vụ chuyên môn; thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình của đảng viên còn hạn chế, tính chiến đấu chưa cao; thực hiện chưa tốt việc tổ chức cho quần chúng tham gia, đóng góp ý kiến với đảng viên, cấp ủy viên và tổ chức cơ sở đảng. Một số chi bộ thôn, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa còn hạn chế trong việc giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế, xã hội và lãnh đạo hoạt động của các tổ chức đoàn thể; chưa quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát.

(có biểu số 6 kèm theo).

3.6. Về tổ chức đảng trong Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam (Chương VI)

Đảng bộ Quân sự huyện hiện có 03 chi bộ trực thuộc, Đảng bộ Công an huyện có 11 chi bộ trực thuộc, 15/15 xã, thị trấn có chi bộ Quân sự và chi bộ Công an. Nhìn chung, tổ chức đảng trong Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam đã phát huy được vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo cán bộ, đảng viên hoàn thành các nhiệm vụ chính trị.

Đảng bộ Quân sự và Đảng bộ Công an luôn chấp hành tốt Điều lệ Đảng, Nghị quyết của Đảng các cấp, duy trì nghiêm nề nếp sinh hoạt, phối hợp tốt với các ngành trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật. Tham mưu tốt cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch về công tác quân sự - quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội.

Qua thực tiễn địa phương, tổ chức đảng trong Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân thực hiện theo các quy định của Điều lệ Đảng cơ bản thuận lợi, phù hợp với tính đặc thù của công tác xây dựng Đảng trong lực lượng Quân đội và Công an.

3.7. Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp (Chương VII)

3.7.1. Kết quả thi hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp

- Kết quả thi hành của cấp ủy các cấp:

Căn cứ Điều 30, Điều lệ Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và đảng viên về việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; lãnh đạo UBKT cấp mình và cấp dưới thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng.

Đồng thời chỉ đạo sao gửi, tuyên truyền, quán triệt và ban hành các văn bản chỉ đạo, chỉ đạo tổ chức đảng và UBKT Đảng ủy thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, UBKT Trung ương, Tỉnh ủy và UBKT Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy UBKT Huyện ủy và UBKT cấp cơ sở

được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm thực hiện thường xuyên theo quy định.

Công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo hướng siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nội dung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, chú trọng chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, dư luận bức xúc.

+ Đối với Ban Thường vụ Huyện ủy: từ năm 2011 đến nay, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện kiểm tra đối với 322 tổ chức đảng và 105 đảng viên; giám sát đối với 156 tổ chức đảng và 39 đảng viên là Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát. Nội dung kiểm tra, giám sát: việc thực hiện Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; công tác phát triển đảng viên, chuyển đảng chính thức; việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; việc thực hiện các Nghị quyết của Huyện ủy về xây dựng nông thôn mới; việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/5/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XI "Về đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn huyện Đức Trọng đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020"; việc thực hiện công tác lãnh đạo, quán triệt, học tập và xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII), Nghị quyết Trung ương 11 (khóa XII), Quy định 08-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên các cấp, Quy định 205-QĐ/TW về chống chạy chức, chạy quyền; việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết Đại hội các cấp; việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết đơn thư tố cáo; công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân; việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc kê khai tài sản, thu nhập; việc thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị...

+ Đối với các tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy: thực hiện kiểm tra đối với 164 tổ chức đảng và 795 đảng viên; giám sát đối với 491 tổ chức đảng và 1.037 đảng viên. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; việc thực hiện quy chế làm việc, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, cấp ủy các cấp còn phân công các đồng chí cấp ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực và tham gia sinh hoạt cấp ủy cấp dưới và chi bộ trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên theo quy định; thực hiện tốt việc tiếp

nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên đảm bảo quy trình, quy định và hướng dẫn của cấp trên.

- Kết quả thi hành của Ủy ban Kiểm tra các cấp:

UBKT Huyện ủy đã phối hợp với Văn phòng, các Ban Xây dựng Đảng của Huyện ủy và Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện tổ chức tập huấn, tuyên truyền, sao gửi và hướng dẫn thực hiện các văn bản liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc để nắm bắt và thực hiện.

Từ năm 2011 đến nay, UBKT các cấp đã thực hiện nhiệm vụ theo Điều 32 Điều lệ Đảng đạt được một số kết quả: Kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm: 26 tổ chức đảng và 125 đảng viên; Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát: 384 tổ chức đảng; Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và thi hành kỷ luật đảng: 134 tổ chức đảng; Kiểm tra tài chính đảng: 323 tổ chức đảng; Giám sát chuyên đề tổ chức đảng và đảng viên: 319 tổ chức đảng và 220 đảng viên;

Về tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh: 218 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh. Qua phân loại, thụ lý theo quy trình đối với 14 đơn tố cáo liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên với kết quả giải quyết 04 đơn tố cáo sai, 01 đơn tố cáo đúng, 07 đơn có nội dung tố cáo đúng, có nội dung tố cáo sai, 01 đơn tố cáo chưa đủ cơ sở kết luận, 01 đơn đang giải quyết theo quy trình. Việc giải quyết tố cáo được thực hiện đảm bảo theo quy trình, quy định và hướng dẫn của cấp trên. Các đơn còn lại được chuyển hoặc tham mưu chuyển cơ quan và cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định, lưu đơn để nắm thông tin phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn, giải thích...

3.7.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và Ủy ban Kiểm tra các cấp

- Ưu điểm:

Qua công tác kiểm tra, giám sát đã giúp cho các tổ chức đảng rút ra được những bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ngày càng tốt hơn. Qua đó cũng giúp đối tượng được kiểm tra, giám sát phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, vi phạm để phấn đấu tiến bộ, góp phần xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở cấp cơ sở đa phần là kiêm nhiệm, còn ít kinh nghiệm nên việc tham mưu trong công tác kiểm tra, giám sát có mặt còn hạn chế.

3.7.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp

Từ thực tế thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua, đề xuất xem xét thực hiện

đề án Đảng ủy cơ sở có trên 300 đảng viên thì bố trí 01 cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

3.8. Về khen thưởng, kỷ luật (Chương VIII)

3.8.1. Kết quả thi hành các quy định về khen thưởng, kỷ luật

Trong những năm qua, công tác thi đua, khen thưởng nói chung và công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng nói riêng luôn được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đã trở thành động lực quan trọng khuyến khích các tổ chức đảng, đảng viên vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Nhiều tập thể, cá nhân đảng viên được tuyên dương, khen thưởng trở thành những tấm gương tiêu biểu, điển hình trong phong trào thi đua của đơn vị.

Các quy định về kỷ luật đảng cơ bản phù hợp. Việc thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nghiêm, kịp thời, đúng thẩm quyền, bảo đảm nguyên tắc, đúng quy trình, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước, được đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân đánh giá cao.

3.8.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về khen thưởng, kỷ luật

(1) Về thẩm quyền, tiêu chuẩn, đối tượng, thủ tục, giá trị tặng phẩm và các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc đã tích cực, chủ động nghiên cứu, cụ thể hóa và phổ biến, quán triệt sâu rộng đến các tổ chức đảng và đảng viên của cấp mình. Việc khen thưởng đảm bảo được thực hiện cơ bản chính xác, kịp thời, khách quan, đúng quy trình, đối tượng, thủ tục, thẩm quyền quy định, công khai, dân chủ; công tác thẩm định của cơ quan tham mưu được nâng lên về chất lượng, giảm dần tình trạng khen thưởng tràn lan, hình thức.

Thực hiện Điều 34 Điều lệ Đảng về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên được các cấp ủy thường xuyên quan tâm thực hiện gắn với việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm, đồng thời xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ.

(2) Về hình thức kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên

Nhìn chung trong thời gian vừa qua việc thực hiện các hình thức kỷ luật tương xứng tính chất, mức độ vi phạm, có tác dụng giáo dục, răn đe, ngăn ngừa vi phạm, tăng cường giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Hình thức kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên hiện nay tương đối phù hợp với yêu cầu thực tiễn, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

(3) Tình hình thi hành kỷ luật và việc chấp hành kỷ luật đảng

Việc thi hành kỷ luật Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm được cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền, phương châm, nguyên tắc, quy trình thủ tục theo

quy định. Các đảng viên bị xử lý kỷ luật đã nhận thức rõ về vi phạm của mình, nghiêm chỉnh chấp hành quyết định kỷ luật, trong quá trình chấp hành, thực hiện quyết định kỷ luật đảng viên đã có nhiều cố gắng tu dưỡng, rèn luyện và khắc phục những vi phạm đã xảy ra. Từ năm 2011 đến nay, toàn Đảng bộ huyện có 02 tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật với hình thức khiển trách và 259 đảng viên với các hình thức 181 khiển trách, 57 cảnh cáo, 5 cách chức, 16 khai trừ. Cấp thi hành kỷ luật: UBKT Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 02 đảng viên; Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 16 đảng viên; UBKT Huyện ủy thi hành kỷ luật 78 đảng viên; cấp cơ sở thi hành kỷ luật 163 đảng viên; UBKT Huyện ủy tiếp nhận và giải quyết 04 đơn khiếu nại kỷ luật đảng, qua giải quyết giữ nguyên hình thức kỷ luật.

(4) Về thi hành kỷ luật đối với đảng viên giữ chức vụ và đảng viên không giữ chức vụ có cùng mức độ, hành vi vi phạm

Tất cả đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, đảng viên vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước đều được xem xét thi hành kỷ luật công minh, chính xác, kịp thời.

(5) Về thẩm quyền, quy trình, thủ tục thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm

Trong thời gian qua, các cấp ủy, UBKT các cấp thực hiện thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đúng nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình, thủ tục, khách quan, dân chủ; thực hiện tốt việc thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại, nhất là những chứng cứ, tình tiết mới. Việc tôn trọng nguyên tắc trong giải quyết khiếu nại đã bảo đảm quyền dân chủ cho đảng viên và giữ được tính nghiêm minh của kỷ luật đảng, có tác dụng giáo dục đảng viên sâu sắc.

(7) Về tính thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật Đảng và kỷ luật Nhà nước

Trong những năm qua, Huyện ủy đã chỉ đạo kịp thời và đồng bộ giữa kỷ luật đảng và kỷ luật Nhà nước đảm bảo theo quy định của Đảng và Nhà nước (kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể và các hình thức xử phạt của pháp luật).

(8) Về hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với đảng viên phạm tội hình sự

Việc khai trừ ra khỏi Đảng đối với đảng viên phạm tội hình sự, được Huyện ủy đặc biệt quan tâm, thường xuyên chỉ đạo UBKT Huyện ủy phối hợp chặt chẽ với các cơ quan pháp luật có thẩm quyền, kịp thời xử lý và cho ra khỏi đảng đối với đảng viên vi phạm pháp luật.

(9) Về lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên khi tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán: Không có.

3.9. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (Chương IX)

3.9.1. Kết quả thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Huyện ủy đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có nhiều chủ trương, biện pháp

đẩy mạnh đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Ban hành Quy chế làm việc để lãnh đạo, chỉ đạo phân định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ; ban hành các nghị quyết chuyên đề về những vấn đề quan trọng, có ý nghĩa chiến lược về xây dựng Đảng, đoàn thể, Nhà nước, cải cách hành chính, về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các nghị quyết, quy định, kết luận để triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, xác định nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; chỉ đạo các cơ quan nhà nước cụ thể hóa, ban hành các văn bản có liên quan để thực hiện, sớm đưa các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Sau Đại hội đảng các cấp, đã sớm chỉ đạo kiện toàn chức danh lãnh đạo trong các tổ chức của hệ thống chính trị, đặc biệt là các cơ quan nhà nước; tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ hơn trách nhiệm của tập thể, cá nhân, bảo đảm nâng cao chất lượng vận dụng vào thực tiễn. Phong cách, lề lối làm việc của nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được đổi mới theo hướng bám sát thực tiễn, sâu sát cơ sở. Cải cách hành chính trong Đảng được quan tâm, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đạt kết quả bước đầu có ý nghĩa quan trọng.

Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định, quy chế làm việc đối cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những nơi thực hiện chưa tốt, đồng thời phổ biến, nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

3.9.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Huyện ủy thực hiện nghiêm theo quy định của Đảng, thành lập các tổ chức đảng trong cơ quan Nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; lãnh đạo HĐND, UBND, MTTQ và các đoàn thể huyện thông qua nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế làm việc theo nhiệm kỳ và hàng năm. Định kỳ sơ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện. Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, giới thiệu cán bộ là đảng viên đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

* Hạn chế:

Việc ban hành nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nghị quyết chưa nghiêm, hiệu quả thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng còn xảy ra ở một vài nơi.

Một số chủ trương, nghị quyết quan trọng của Đảng chậm đi vào cuộc sống, hoặc chưa được tổ chức thực hiện một cách đầy đủ, thiếu triệt để, hiệu quả chưa

cao. Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong hệ thống chính trị cơ sở có một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu; tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu chưa cao, tác phong, lề lối làm việc thiếu chuyên nghiệp; thậm chí, một số cán bộ, công chức suy thoái phẩm chất đạo đức, lối sống, cửa quyền, tham nhũng, vi phạm pháp luật.

3.10. Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Chương X)

Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với Đoàn Thanh niên nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn trong chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thế hệ trẻ, đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp, xứng đáng đội dự bị tin cậy của Đảng.

Cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, định hướng nhiệm vụ trong từng thời kỳ, chương trình, nội dung hoạt động hàng năm của Đoàn thanh niên; lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ của Đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Tăng cường bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục rèn luyện đạo đức lối sống cho đoàn viên thanh niên; quan tâm phát triển đảng trong các tổ chức đoàn thanh niên. Thường trực cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, chi ủy định kỳ nghe lãnh đạo đoàn thanh niên báo cáo tình hình hoạt động, những phản ánh, kiến nghị, đề xuất về công tác đoàn để kịp thời cho ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo.

Tổ chức đoàn thanh niên các cấp đã đề cao trách nhiệm trong thực hiện công tác đoàn, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy, nghị quyết của Đoàn cấp trên thành chương trình, kế hoạch công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên phát huy tính chủ động, sáng tạo, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh thiếu niên ngày càng sôi nổi, thiết thực, đoàn viên thanh niên hăng hái, nhiệt tình, đi đầu trong các phong trào thi đua, các phong trào thanh niên tình nguyện, hoạt động xã hội; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, lao động, học tập, phấn đấu xứng đáng là lực lượng dự bị tin cậy của Đảng.

3.11. Về tài chính của Đảng (Chương XI)

3.11.1. Kết quả thi hành các quy định về tài chính của Đảng

Việc thực hiện quy định về tài chính của Đảng, chế độ chi hoạt động công tác đảng của cấp ủy, tổ chức đảng được thực hiện theo đúng Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Bí thư về chế độ chi hoạt động công tác đảng và thực hiện chế độ đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW. Nguồn kinh phí cho hoạt động công tác đảng được đảm bảo; thủ tục chứng từ thanh quyết toán đúng quy định.

3.11.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tài chính của Đảng

(1) Về nguồn thu từ đảng phí và mức đóng đảng phí của đảng viên

Nguồn thu từ đảng phí gồm: Thu từ đóng đảng phí của đảng viên được trích lại theo từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, từ nguồn kinh phí Nhà nước cấp hàng

năm trên cơ sở chênh lệch giữa tổng dự toán chi và số đảng phí được trích lại của các chi, đảng bộ cơ sở và của Huyện ủy. Đảng viên thực hiện đóng đảng phí tại các cuộc sinh hoạt chi bộ, chi bộ tổng hợp báo cáo và nộp lên đảng ủy cơ sở. Cơ bản các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện thu, nộp Đảng phí định kỳ hàng quý về Huyện ủy để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy.

Đảng viên đóng đảng phí theo quy định của Đảng và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng. Mức đóng đảng phí phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

(2) Về nguồn thu từ kinh tế Đảng, ngân sách Nhà nước; các nguồn thu khác

Huyện ủy có 01 đơn vị sự nghiệp là Trung tâm chính trị huyện, chưa thực hiện tự chủ về cân đối thu, chi, ngân sách hoạt động vẫn do Nhà nước đảm bảo để phục vụ các hoạt động chi thường xuyên và các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tại Trung tâm.

(3) Về quản lý tài chính, tài sản của Đảng

Công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng được thực hiện chặt chẽ, theo quy định. Huyện ủy, các chi, đảng bộ cơ sở xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản. Các hoạt động lập dự toán, thực hiện các nhiệm vụ chi và quyết toán đảm bảo theo Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng, quy định của Tỉnh ủy. Các nhiệm vụ chi được thực hiện theo dự toán, đúng mục lục ngân sách, chứng từ thanh toán đầy đủ, cơ bản đảm bảo theo quy định. Hàng năm, Huyện ủy cho ý kiến về báo cáo công tác tài chính Đảng của Huyện ủy; chỉ đạo UBKT Huyện ủy phối hợp với Văn phòng Huyện ủy thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn đối với các chi, đảng bộ cơ sở trong việc thu, nộp đảng phí, sử dụng kinh phí theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Trung ương.

(4) Về việc báo cáo và quyết định nhiệm vụ tài chính của các cấp ủy

Cơ bản các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện báo cáo tài chính Đảng (báo cáo tình hình dự toán, quyết toán, báo cáo tình hình thực hiện dự toán tài chính Đảng hàng quý) đảm bảo về thời gian theo quy định. Định kỳ hàng năm, Huyện ủy cho ý kiến về công tác tài chính Đảng của Huyện ủy, kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh. Việc quyết định nhiệm vụ tài chính thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng và Luật ngân sách. Trên cơ sở nguồn kinh phí quỹ dự trữ ngân sách Đảng Huyện ủy và tình hình thực tế, Huyện ủy chỉ đạo thực hiện hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chi, đảng bộ cơ sở gặp khó khăn về kinh phí Đảng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tình hình quán triệt và cụ thể hóa

1.1. Ưu điểm

Các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở đã rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt Điều lệ Đảng, các Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; việc tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các quy định trên đảm bảo nghiêm túc, toàn diện, cơ bản, hệ thống, khoa học, đáp ứng được yêu cầu, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo số lượng người tham dự, nội dung, chất lượng, kỷ luật và tiến độ thực

hiện. Mỗi cán bộ, đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung nghiên cứu, nắm vững các nội dung cốt lõi, những nội dung mới của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn thi hành điều lệ Đảng để áp dụng vào thực tiễn đảm bảo chính xác, hiệu quả.

Kịp thời cụ thể hóa các văn bản của Đảng cấp trên thành các văn bản phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc từ huyện đến cơ sở. Qua đó công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đã được các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

1.2. Hạn chế

Công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt Điều lệ Đảng và các nghị quyết, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Việc đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền, quán triệt hiệu quả chưa cao. Cụ thể hóa các quy định Điều lệ Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có nội dung còn chậm.

2. Kết quả thi hành Điều lệ Đảng

2.1. Ưu điểm

Với sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ huyện, coi trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy sức mạnh hệ thống chính trị, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, kết quả thi hành Điều lệ Đảng đạt được những kết quả quan trọng: Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác xây dựng Đảng có chuyển biến tích cực; kịp thời cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định của Trung ương, Tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch, quy định... phù hợp với thực tiễn để tổ chức thực hiện; vận dụng sáng tạo, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII, Chỉ thị số 03-CT/TW, 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ chính trị và các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy vào điều kiện thực tiễn, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế được quan tâm thực hiện; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực. Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ quy trình các khâu trong công tác cán bộ, quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở. Chú trọng công tác kết nạp đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát đã giúp cấp ủy đánh giá sát, đúng tình hình hoạt động của tổ chức đảng, kịp thời chỉ đạo, khắc phục yếu kém, khuyết điểm, xử lý vi phạm, bảo đảm giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Công tác dân vận của Đảng có nhiều đổi mới, phát huy được vai trò của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở địa phương. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng có nhiều đổi mới, sâu sát cơ sở hơn; các

phong trào thi đua, yêu nước đã tạo cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao ý thức tự lực, tự cường, phát huy tinh thần đoàn kết khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của huyện.

2.2. Hạn chế

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chuyển biến còn chậm, chất lượng, hiệu quả hoạt động chưa rõ nét. Chất lượng, nội dung sinh hoạt đảng ở một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình còn hạn chế.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong sinh hoạt chi bộ còn nặng về sinh hoạt chuyên môn.

Một số đảng viên chấp hành chưa nghiêm Điều lệ Đảng, dẫn đến vi phạm Điều lệ, các quy định của Đảng.

Một số cấp ủy, UBKT chưa chủ động, còn lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở một số nơi còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác vận động quần chúng trong thời kỳ đổi mới.

2.3. Nguyên nhân

*** Nguyên nhân khách quan**

Tình hình thế giới, khu vực và trong nước diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch không ngừng chống phá nhằm gây mất ổn định chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội nước ta, chúng sử dụng mọi phương tiện để xuyên tạc, chia rẽ nhằm làm giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, chia rẽ nội bộ Đảng nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận thành tựu công cuộc đổi mới đất nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế gây tác động xấu đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... của cán bộ, đảng viên.

*** Nguyên nhân chủ quan**

Công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống theo tiêu chuẩn của người đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm. Một số đảng viên, cấp ủy viên chưa tự giác nghiên cứu, học tập các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, chưa nắm chắc nguyên tắc, nội dung quy định, hướng dẫn, dẫn đến lúng túng, khó khăn trong thực hiện Điều lệ Đảng. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc chưa đồng bộ, không kịp thời. Trình độ, năng lực của một số cán bộ, công chức chuyên trách công tác đảng ở cấp huyện và cơ sở còn hạn chế. Việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc, thi hành Điều lệ Đảng chưa thường xuyên. Một số cấp ủy viên, đảng viên thiếu quan tâm đến công tác xây dựng Đảng.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến

đầu của tổ chức đảng, đảng viên. Bám sát Cương lĩnh, Điều lệ và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; nắm chắc tình hình và chủ động tham mưu, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phù hợp với thực tế.

Hai là, phải chủ động, tích cực trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, có tư duy đổi mới, sáng tạo, cách tiếp cận khoa học, phù hợp; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện các mặt của công tác xây dựng Đảng.

Ba là, coi trọng công tác tổng kết thực tiễn về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, hướng dẫn sát với tình hình thực tiễn; cần rà soát, hệ thống hóa hệ thống văn bản của Đảng.

Bốn là, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng để triển khai thực hiện, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn của huyện.

Năm là, thường xuyên đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Không.

Trên đây là Báo cáo kết quả thi hành Điều lệ Đảng từ năm 2011 đến nay của huyện Đức Trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
(Phòng Tổ chức Đảng – Đảng viên)
- Thường trực Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Hồng Khánh